TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ	*Phường Trà Vinh, ngày 29 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2025/TLST- HNGĐ ngày 27/02/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Kiều T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp R, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp V, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Phạm Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Phạm Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng P thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 26/3/2022. Bà Phạm Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng P thống nhất giao con chung Nguyễn Hoàng H cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Kiều T với ông Nguyễn Hoàng P xác nhận không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị Kiều T với ông Nguyễn Hoàng P xác nhận không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Phạm Thị Kiều T và ông Nguyễn Hoàng P mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng bà T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông P. Nên bà T phải chịu tổng cộng án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001233, ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10- Vĩnh Long). Bà T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV10 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều